

*Bản án số: 01/2021/DS- ST*

*Ngày: 24/6/2021*

*V/v “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”*

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÌN HỒ, TỈNH LAI CHÂU**

*- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Văn Bình*

*Các Hội thẩm nhân dân: Ông Tân Phần Pao; Ông Tân A Sênh.*

*- Thư ký phiên tòa: Ông Chảo Hồ Sơn- Thư ký tòa án nhân dân huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu.*

*- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sìn Hồ tham gia phiên tòa:*

*Ông Nguyễn Gia Bình- Kiểm sát viên.*

Trong ngày 24 tháng 6 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sìn Hồ xét xử sơ thẩm công khai vụ án Dân sự thụ lý số: 08/2020/TLST- DS ngày 13 tháng 10 năm 2020 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” giữa:

- Nguyên đơn: Ông Cà Văn T, sinh năm 1958.

Địa chỉ: Bản T, xã N, huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu. Có mặt.

- Bị đơn: Bà Phạm Thị Hoài A, sinh năm 1980.

Địa chỉ: Khu A, thị trấn S, huyện S, tỉnh Lai Châu. Vắng mặt lần 2 không lý do.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

- Ông Nguyễn Anh N, sinh năm 1973.

Địa chỉ: Khu A, thị trấn S, huyện S, tỉnh Lai Châu. Vắng mặt lần 2 không lý do.

- Anh Cà Văn M, sinh năm 1990.

Địa chỉ: Bản T, xã N, huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu. Có mặt.

- Chị Lò Thị D, sinh năm 1993.

Địa chỉ: Bản T, xã N, huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu. Có mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn khởi kiện, biên bản lấy lời khai ngày 13/10/2020 và tại phiên tòa, nguyên đơn ông Cà Văn T trình bày: Vào ngày 18/01/2016 ông Nguyễn Anh N sinh năm 1973, địa chỉ khu A, thị trấn S, huyện S, tỉnh Lai Châu có gọi điện hỏi vay số tiền 100.000.000 đồng trong vòng 01 năm không có lãi suất (của ông là 60.000.000 đồng còn của Cà Văn M và con dâu Lò Thị D góp vào 40.000.000 đồng). Cùng ngày, ông T bảo con trai ông là Cà Văn M và Lò Thị D mang 100.000.000 đồng đến nhà ông Nguyễn Anh N và bà Phạm Thị Hoài A, bà Phạm Thị Hoài A là người đứng ra viết giấy vay tiền, ông N là người nhận tiền. Đến thời hạn trả nợ anh Cà Văn M có đến hỏi nhiều lần thì được bà Phạm Thị Hoài A trả 02 lần được 20.000.000 đồng và tự nguyện trả số tiền lãi cho ông Cà Văn T 3.000.000 đồng. Số tiền còn lại 80.000.000 đồng, ông Cà Văn T và bà Phạm Thị Hoài A thỏa thuận đến ngày 31/12/2017 trả nốt, đến nay vẫn chưa trả được nên ông đề nghị Tòa án giải quyết buộc bà Phạm Thị Hoài A trả cho ông số tiền còn lại là 80.000.000 đồng và không tính lãi (trong đó 60.000.000 đồng của ông Cà Văn T, 20.000.000 đồng của Cà Văn M và Lò Thị D).

Quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn không giao nộp được tài liệu liên quan đến nhân thân bị đơn nên Tòa án đã xác minh tại Công an thị trấn S, bà Phạm Thị Hoài A có tên trong sổ hộ khẩu gia đình là Phạm Thị Hoài A còn tên ghi trong Giấy chứng nhận kết hôn có tên Phạm Hoài A. Như vậy bà Phạm Hoài A có tên trong giấy vay tiền ngày 18/01/2016 với bà Phạm Thị Hoài A trong sổ hộ khẩu gia đình do Công an thị trấn xác nhận là cùng một người.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 23/02/2021 bị đơn bà Phạm Thị Hoài A trình bày: Bà đã nhận được thông báo thụ lý vụ án của Tòa án nhân dân huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu và không có yêu cầu phản tố. Bà có vay của ông Cà Văn T số tiền 100.000.000 đồng do con trai ông Cà Văn T là Cà Văn M và Lò Thị D mang đến nhà đưa cho bà và bà đã trả cho ông Cà Văn T 20.000.000 đồng và 3.000.000 đồng tiền lãi. Nay ông Cà Văn T yêu cầu bà trả số tiền còn lại là 80.000.000 đồng bà đồng ý.

Ngày 10/3/2021 Tòa án đã tiến hành mở phiên họp tiếp cận, công khai chứng cứ (lần 1) bị đơn vắng mặt không ý do, tại lần tiếp cận công khai chứng cứ (lần 2) ngày 09/4/2021 bị đơn và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Anh N vắng mặt không lý do.

Ngày 16/4/2021 bà Phạm Thị Hoài A có đơn đề nghị Tòa án xem xét về việc ông Nguyễn Anh N là chồng bà không liên quan đến việc vay mượn tiền giữa bà và ông Cà Văn T, bà Phạm Thị Hoài A cung cấp cho Tòa án Quyết định cho thôi việc đối với công chức của ông Nguyễn Anh N và biên bản giám định y khoa, bản tóm tắt hồ sơ bệnh án, thể hiện ông Nguyễn Anh N mất khả năng lao động với mức tổn thương cơ thể là 81%. Ngày 19/4/2021 Tòa án nhân dân huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu ra thông báo đưa bà Phạm Thị Hoài A tham gia tố tụng với tư cách bảo vệ quyền lợi ích cho người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan. Nhưng bà Phạm Thị Hoài A không có ý kiến gì về việc đại diện bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp cho ông Nguyễn Anh N.

Ngày 05/5/2021 Tòa án nhân dân huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu mở phiên tòa xét xử vụ án, tại phiên tòa bị đơn bà Phạm Thị Hoài A, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Anh N vắng mặt không lý do.

Tại phiên tòa ngày 27 tháng 5 năm 2021 bị đơn bà Phạm Thị Hoài A, và ông Nguyễn Anh N vắng mặt tại phiên tòa không lý do. Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự để xét xử vắng mặt bị đơn và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Nguyễn Anh N. Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sìn Hồ và nguyên đơn đề nghị tạm ngừng phiên tòa để xác minh làm rõ việc vay mượn tiền giữa bà Phạm Thị Hoài A và ông Cà Văn T, mục đích vay tiền của bà Phạm Thị Hoài A vay để sử dụng chung cho gia đình hay mục đích vay riêng. Ngày 21 tháng 6 năm 2021 Tòa án nhân dân huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu đã làm việc với ông Nguyễn Anh N, nhưng ông Nguyễn Anh N (ông N không đảm bảo sức khỏe để làm việc với Tòa án).

Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Cà Văn M và chị Lò Thị D trình bày: Vào ngày 18/01/2016 vợ chồng anh có góp 40.000.000 đồng cho ông Cà Văn T để đưa cho bà Phạm Thị Hoài A và ông Nguyễn Anh N vay. Anh M và chị D là người trực tiếp mang tiền đến nhà bà Phạm Thị Hoài A. Ông N là người nhận tiền, bà Phạm Thị Hoài A là người viết giấy vay nợ, bà Phạm Thị Hoài A đã trả cho vợ chồng anh M 20.000.000 đồng. Nay anh, chị nhất trí để ông Cà Văn T là người đứng ra viết đơn khởi kiện đòi số tiền còn lại 80.000.000 đồng, không yêu cầu lãi suất, trong đó 20.000.000 đồng là của vợ chồng anh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu phát biểu ý kiến:

1. Việc tuân theo pháp luật tố tụng:

Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử vụ án, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã được đảm bảo theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Người tham gia tố tụng đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng của họ theo quy định của pháp luật.

## 2. Ý kiến về việc giải quyết vụ án:

Về giải quyết vụ án: Áp dụng các Điều 370, Điều 463, Điều 466 và Điều 688 Bộ luật dân sự.

Đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Cà Văn T.

Buộc bị đơn bà Phạm Thị Hoài A trả 80.000.000 đồng cho ông Cà Văn T và không tính lãi ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

## **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn ông Cà Văn T khởi kiện yêu cầu bị đơn bà Phạm Thị Hoài A trả số tiền 80.000.000 đồng và không tính lãi suất, xét đây là tranh chấp dân sự “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”, bị đơn có nơi cư trú tại khu A, thị trấn S, huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu. Tòa án nhân dân huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu thụ lý và giải quyết là đúng thẩm quyền, theo quy định tại khoản 2 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Bị đơn và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Anh N đã được triệu tập hợp lệ lần 2 nhưng đều vắng mặt tại phiên tòa. Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 227 và 228 Bộ luật tố tụng dân sự để xét xử vắng mặt.

[2]. Bị đơn không có yêu cầu phản tố. Những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu độc lập, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[3]. Hội đồng xét xử thấy: Việc ông Cà Văn T có cho bà Phạm Thị Hoài A vay số tiền 100.000.000 đồng vào ngày 18/01/2016 (có lập hợp đồng vay) là đúng, biên bản lấy lời khai của bị đơn thể hiện việc bà Phạm Thị Hoài A có nhận vay của ông Cà Văn T số tiền 100.000.000 đồng (do anh Cà Văn M và chị Lò Thị D trực tiếp mang đến nhà bà Phạm Thị Hoài A) ông Nguyễn Anh N là người cầm tiền và gia đình bà Phạm Thị Hoài A đã trả được số tiền nợ gốc là 20.000.000 đồng và tự nguyện trả cho ông Cà Văn M 3.000.000 đồng tiền lãi. Đến nay số tiền nợ gốc còn

lại 80.000.000 đồng chưa trả được, quá trình giải quyết vụ án bà Phạm Thị Hoài A cho rằng việc vay mượn tiền giữa bà với ông T không liên quan đến ông N và nhận trả nợ số tiền còn lại 80.000.000 đồng cho ông Cà Văn T. Tuy nhiên theo quy định tại Luật hôn nhân và gia đình, việc vay mượn tài sản để giải quyết công việc gia đình trong thời kỳ hôn nhân (theo giấy vay tiền ngày 18/01/2016), đây là nghĩa vụ trả nợ chung của vợ chồng bà Phạm Thị Hoài A và ông Nguyễn Anh N. Tại phiên tòa ngày 24/6/2021 nguyên đơn và những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Cà Văn M và chị Lò Thị D nhất trí để bà Phạm Thị Hoài A đứng ra trả nợ số tiền 80.000.000 đồng còn lại cho ông Cà Văn T, không tính lãi suất và không yêu cầu gì thêm.

Từ những nhận định trên Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu khởi kiện của ông Cà Văn T là có căn cứ nên cần chấp nhận, buộc bị đơn bà Phạm Thị Hoài A phải trả lại cho ông Cà Văn T số tiền 80.000.000 đồng.

[4]. Về án phí: Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Đây là vụ án tranh chấp về hợp đồng vay tài sản có giá ngạch, Tòa án chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nên bị đơn bà Phạm Thị Hoài A phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật. Nguyên đơn ông Cà Văn T không phải chịu án phí sơ thẩm dân sự và được trả lại số tiền 2.000.000 đồng đã nộp tạm ứng án phí. Theo biên lai thu số: AA/2010/0001994 ngày 13/10/2020.

[5]. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Căn cứ khoản 2 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 370, Điều 463, Điều 466 và Điều 688 Bộ luật dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Luật thi hành án Dân sự năm 2008 sửa đổi bổ sung năm 2014.

[1]. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Cà Văn T.

[2]. Buộc bị đơn bà Phạm Thị Hoài A phải trả cho ông Cà Văn T số tiền 80.000.000 đồng, không tính lãi suất. Khi bản án có hiệu lực pháp luật.

[3]. Về án phí: Bị đơn bà Phạm Thị Hoài A phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 4.000.000 đồng.

Nguyên đơn ông Cà Văn T được nhận lại số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu số tiền là 2.000.000 đồng, theo biên lai thu số: AA/2010/0001994 ngày 13/10/2020.

[4]. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai tại trụ sở Ủy ban nhân dân thị trấn S, huyện S, tỉnh Lai Châu theo quy định, lên Tòa án cấp trên để xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

*- Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự./*

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Lai Châu;
- VKSND huyện Sìn Hồ ;
- Chi cục THADS huyện;
- Các đương sự;
- Lưu hs vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

**Vũ Văn Bình**